

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền ăn tập trung tập huấn, thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và một số chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trong Quân đội

Căn cứ Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện chế độ tiền ăn tập trung tập huấn, thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và một số chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trong Quân đội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện chế độ tiền ăn tập trung tập huấn, thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và một số chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trong Quân đội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Huấn luyện viên, vận động viên thể thao thuộc Quân đội quản lý; Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển bắn súng quân dụng Quân đội;
2. Thành viên Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban hội thi, hội thao, đại hội thể dục thể thao.
3. Thành viên Ban tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu.
4. Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký giải thi đấu.
5. Người làm công tác bảo vệ, y tế, phục vụ và các lực lượng khác có liên quan tại các điểm thi đấu.
6. Thành viên đoàn thể thao nước ngoài thi đấu giải thể thao quốc tế do Bộ Quốc phòng tổ chức tại Việt Nam.

7. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Chế độ tiền ăn tập trung tập huấn và thi đấu

1. Giải thi đấu thể thao trong nước



a) Đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 2 Thông tư này trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu các giải thể thao được hưởng mức tiền ăn và tiền thuốc bổ quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Huấn luyện viên, vận động viên tập trung tập huấn, thi đấu Đại hội thể thao toàn quốc được hưởng chế độ tiền ăn, tiền thuốc bổ tập trung tập huấn và thi đấu 1 năm 1 lần, thời gian không quá 120 ngày;

c) Huấn luyện viên, vận động viên thi đấu tại giải vô địch toàn quốc và đoàn tuyển thủ các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tham gia giải vô địch, hội thao, đại hội thể dục thể thao toàn quân được hưởng chế độ tiền ăn, tiền thuốc bổ tập trung tập huấn và thi đấu 1 năm 1 lần, thời gian không quá 60 ngày;

d) Huấn luyện viên, vận động viên thi đấu tại các giải cúp, giải trẻ quốc gia, giải các nhóm tuổi quốc gia; giải cúp, giải trẻ Quân đội mở rộng và giải vô địch các môn tập thể có chia hạng được hưởng chế độ tiền ăn, tiền thuốc bổ tập trung tập huấn và thi đấu 1 năm 1 lần, thời gian không quá 30 ngày;

đ) Huấn luyện viên, vận động viên được Tổng Tham mưu trưởng giao nhiệm vụ thi đấu các giải theo kế hoạch của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch được hưởng chế độ tiền ăn, tiền thuốc bổ thi đấu theo thời gian thực tế những ngày thi đấu hoặc theo quy định của điều lệ giải; không được hưởng chế độ tiền ăn, tiền thuốc bổ tập trung tập huấn;

e) Huấn luyện viên, vận động viên thi đấu tại các giải chia thành nhiều vòng đấu, thực hiện như sau: Thời gian giãn cách giữa 2 vòng đấu từ 10 ngày trở xuống được hưởng chế độ tiền ăn, tiền thuốc bổ thi đấu; từ 11 ngày trở lên, hưởng chế độ tiền ăn, tiền thuốc bổ tập trung tập huấn nhưng không quá 60 ngày đối với giải vô địch quốc gia và 30 ngày đối với các giải khác;

g) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao thuộc nhóm có khả năng giành huy chương được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định tập trung tập huấn để thi đấu giải Quân đội các nước ASEAN, Quân đội các nước khác, đại hội thể thao Quân đội quốc tế (CISM), được hưởng tiền ăn tập trung tập huấn mức 4 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, thời gian không quá 120 ngày;

h) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao được Tổng Tham mưu trưởng quyết định tập trung tập huấn để thi đấu giải quốc tế do Tổng cục Thể dục Thể thao ủy quyền tham gia, được hưởng tiền ăn tập trung tập huấn mức 4 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, thời gian không quá 30 ngày;

i) Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, các tiểu ban chuyên môn, trọng tài, giám sát, thư ký trong thời gian làm nhiệm vụ tại các giải thi đấu do Bộ Quốc phòng tổ chức (bao gồm cả thời gian tối đa 02 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị tổ chức giải, tập huấn trọng tài và 01 ngày sau khi kết thúc thi đấu), được hưởng tiền ăn thi đấu mức 5 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

k) Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, các Tiểu ban chuyên môn, trọng tài, giám sát, thư ký và huấn luyện viên, vận động viên tham gia hội thi, hội thao do các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức (tối đa 1 năm 1 lần), trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu được hưởng tiền ăn mức 6 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, thời gian không quá 15 ngày.

2. Giải thi đấu thể thao quốc tế do Bộ Quốc phòng tổ chức tại Việt Nam

a) Huấn luyện viên, vận động viên thuộc Quân đội quản lý (là người Việt Nam) trong thời gian tập trung tập huấn được hưởng tiền ăn mức 4 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, thời gian không quá 120 ngày; thời gian thi đấu được hưởng mức tiền ăn bằng huấn luyện viên, vận động viên người nước ngoài quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

b) Quan chức, trọng tài, giám sát, huấn luyện viên, vận động viên người nước ngoài (nếu Bộ Quốc phòng phải bảo đảm) trong thời gian thi đấu được áp dụng mức tiền ăn đối với đoàn khách hạng B theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam (mức tiền ăn này đã bao gồm cả tiền ăn sáng);

c) Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, các Tiểu ban chuyên môn, trọng tài, giám sát, thư ký (là người Việt Nam) trong thời gian làm nhiệm vụ tại các giải thi đấu (bao gồm cả thời gian tối đa 02 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị tổ chức giải, tập huấn trọng tài và 01 ngày sau khi kết thúc thi đấu) được hưởng tiền ăn thi đấu mức 1;

d) Mức tiền ăn của các đối tượng quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều này đã bao gồm cả tiền thuốc bổ.

Điều 4. Chế độ bồi dưỡng làm nhiệm vụ tại các giải thi đấu thể thao

1. Giải thi đấu thể thao quốc tế do Bộ Quốc phòng tổ chức tại Việt Nam

a) Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức; Trưởng, Phó các tiểu ban chuyên môn: 180.000 đồng/người/ngày;

b) Thành viên các tiểu ban: 100.000 đồng/người/ngày;

c) Giám sát, trọng tài chính: 120.000 đồng/người/buổi;

d) Thư ký, trọng tài khác: 60.000 đồng/người/buổi;

đ) Người làm công tác bảo vệ, y tế, phục vụ và các lực lượng khác có liên quan tại các điểm thi đấu: 45.000 đồng/người/buổi;

e) Các lực lượng khác (người Việt Nam) được hưởng chế độ bồi dưỡng như đối với các đối tượng cùng loại làm nhiệm vụ tại giải thi đấu thể thao trong nước do Bộ Quốc phòng tổ chức.

2. Giải thi đấu trong nước do Bộ Quốc phòng tổ chức

a) Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức; Trưởng, Phó các tiểu ban chuyên môn: 80.000 đồng/người/ngày;

- b) Thành viên các tiểu ban chuyên môn: 60.000 đồng/người/ngày;
- c) Giám sát, trọng tài chính: 60.000 đồng/người/buổi;
- d) Thư ký, trọng tài khác: 50.000 đồng/người/buổi;
- đ) Người làm công tác bảo vệ, y tế, phục vụ và các lực lượng khác có liên quan tại các điểm thi đấu: 45.000 đồng/người/buổi;
- e) Chỉ đạo viên, phái viên và lực lượng y tế, phục vụ các đoàn, đội thể thao cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng: 45.000 đồng/người/ngày.

3. Hội thi, hội thao do cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức (tối đa 1 năm 1 lần)

- a) Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức; Trưởng, Phó các tiểu ban chuyên môn: 45.000 đồng/người/ngày;
- b) Thành viên các tiểu ban chuyên môn: 35.000 đồng/người/ngày;
- c) Giám sát, trọng tài chính: 45.000 đồng/người/buổi;
- d) Thư ký, trọng tài khác: 35.000 đồng/người/buổi;
- đ) Người làm công tác bảo vệ, y tế, phục vụ và các lực lượng khác có liên quan tại các điểm thi đấu: 30.000 đồng/người/buổi;
- e) Chỉ đạo viên và lực lượng y tế, phục vụ các đoàn, đội thể thao: 30.000 đồng/người/ngày.

4. Chỉ đạo viên, phái viên và lực lượng y tế, phục vụ đoàn thể thao Quân đội trong thời gian tham gia thi đấu các giải do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Tổng cục Thể dục Thể thao tổ chức: 80.000 đồng/người/ngày.

Điều 5. Chế độ bồi dưỡng và chi tiêu tổ chức đồng diễn, diễu hành Đại hội, hội thao thể dục thể thao toàn quân, thể thao quân sự quốc tế do Bộ Quốc phòng tổ chức tại Việt Nam

1. Mức bồi dưỡng đối với đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành xếp hình, xếp chữ

a) Người tập: Tập luyện 30.000 đồng/người/buổi; Tổng duyệt (tối đa 02 buổi) 40.000 đồng/người/buổi; Chính thức 70.000 đồng/người/buổi;

b) Giáo viên quản lý, hướng dẫn: 60.000 đồng/người/buổi.

2. Chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn, diễu hành: Thanh toán theo hợp đồng giữa Ban tổ chức với các tổ chức hoặc cá nhân trong dự toán ngân sách được giao; mức chi tối đa theo quy định hiện hành của Chính phủ về chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

Điều 6. Một số chế độ chi tiêu khác

1. Tiền tàu xe đi và về, tiền thuê chỗ ở đối với các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 2 Thông tư này trong thời gian tập trung tập huấn, thi

đấu (nếu Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, chỗ ở) được bảo đảm theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí.

2. Tiền tàu xe và thuê chỗ ở đối với đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 2 Thông tư này (nếu Bộ Quốc phòng không bố trí được và phải bảo đảm) thực hiện theo thực tế, nhưng không được vượt quá tiêu chuẩn đối với đoàn khách quốc tế hạng B theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam.

3. Các đối tượng trong thời gian được hưởng chế độ tiền ăn tập trung tập huấn, thi đấu và bồi dưỡng quy định tại Thông tư này, không được hưởng phụ cấp lưu trú theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí.

4. Tiền thuê phiên dịch (nếu Bộ Quốc phòng không bố trí được, phải thuê ngoài): Tối đa 300.000 đồng/người/buổi. Phiên dịch thuê ngoài không được hưởng các chế độ khác quy định tại Thông tư này.

5. Các khoản chi in ấn, huy chương, cờ, cúp, trang phục, đạo cụ, khai mạc, bế mạc, thông tin, tuyên truyền; chi thuê địa điểm (sân bãi) tập luyện và thi đấu, lệ phí thi đấu; chi khám sức khỏe, bảo hiểm tai nạn; tập huấn trọng tài, hộp báo và chi phí khác: Tùy theo quy mô, tính chất của giải để chi tiêu, trong dự toán ngân sách được giao; theo chế độ hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

6. Các khoản chi khác không quy định tại Thông tư này thực hiện theo quy định hiện hành về chi tiêu tài chính.

Điều 7. Quy định về bảo đảm chế độ tiền ăn và bồi dưỡng

1. Thời gian, quân số được hưởng chế độ tiền ăn, tiền thuốc bổ và bồi dưỡng: Theo phê duyệt hoặc quyết định của Tổng Tham mưu trưởng. Trường hợp, thời gian hưởng chế độ tiền ăn, tiền thuốc bổ và bồi dưỡng vượt quá quy định tại Thông tư này, Bộ Tổng Tham mưu báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

2. Giáo viên, học viên trong thời gian tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ và bồi dưỡng cán bộ, hướng dẫn viên thể dục thể thao do Bộ Tổng Tham mưu tổ chức hoặc ủy quyền cho đơn vị tổ chức được hưởng chế độ tiền ăn tập trung tập huấn mức 7 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Người hưởng lương chỉ nộp tiền ăn theo mức tiền ăn cơ bản của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh theo quy định hiện hành cộng với tiền bù giá gạo (nếu có); phần chênh lệch được đơn vị bảo đảm và quyết toán. Các đối tượng thuộc hệ năng khiếu chưa biên chế chính thức được hưởng chế độ tiền ăn, tiền thuốc bổ tập trung tập huấn và thi đấu quy định tại Thông tư này, không phải nộp tiền.

4. Tiêu chuẩn tiền thuốc bổ chỉ áp dụng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu; không áp dụng đối với các đối tượng được hưởng tiền ăn tập trung tập huấn, thi đấu mức 5, 6 và 7 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Chế độ tiền ăn và tiền thuốc bổ trong thời gian tập trung tập huấn ở nước ngoài: Thực hiện theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, trên cơ sở thư mời hoặc hợp đồng giữa Bộ Quốc phòng với các nước khác; mức chi thực hiện chế độ tiền ăn, tiền thuốc bổ cân đối trong dự toán ngân sách được giao. Trong thời gian tập trung tập huấn ở nước ngoài không được hưởng chế độ tiền ăn, tiền thuốc bổ quy định tại Thông tư này.

6. Người làm công tác bảo vệ, y tế, phục vụ và các lực lượng khác có liên quan tại các điểm thi đấu; chỉ đạo viên, phái viên, lực lượng y tế, phục vụ các đoàn thể thao: Chỉ được hưởng chế độ bồi dưỡng, không được hưởng chế độ tiền ăn, tiền thuốc bổ tập trung tập huấn và thi đấu quy định tại Thông tư này.

7. Các đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư này trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu nếu được hưởng nhiều mức tiền ăn, tiền thuốc bổ thì chỉ được hưởng một mức tiền ăn, tiền thuốc bổ cao nhất.

8. Tiền bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc thực tế; đối với đối tượng làm việc tính theo buổi hoặc trận thi đấu thì tiền bồi dưỡng được tính theo số buổi hoặc trận thi đấu, nhưng tối đa không vượt quá 3 buổi hoặc 3 trận thi đấu/ngày; trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình tổ chức giải thi đấu thì chỉ được hưởng một mức tiền bồi dưỡng cao nhất.

9. Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, các tiểu ban chuyên môn, trọng tài, giám sát, thư ký là người nước ngoài làm nhiệm vụ tại các giải thi đấu thể thao do Bộ Quốc phòng tổ chức: Được hưởng chế độ bồi dưỡng như đối với thành viên người Việt Nam.

Điều 8. Nguồn kinh phí bảo đảm

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện các chế độ quy định tại Thông tư này được giao trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị và hạch toán theo Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước áp dụng trong Quân đội, cụ thể như sau:

a) Tiền ăn của hạ sĩ quan, binh sĩ: Hạch toán vào Mục 6400, Tiểu mục 6401, Tiết mục 20, Ngành 00 “Tiền ăn quân binh chủng”;

b) Tiền ăn chênh lệch của người hưởng lương (kể cả hợp đồng): Hạch toán vào Mục 6400, Tiểu mục 6401, Tiết mục 30, Ngành 00 “Bù tiền ăn quân binh chủng cho người hưởng lương”;

c) Tiền thuốc bổ, tiền bồi dưỡng và thuê phiên dịch: Hạch toán vào Mục 6400, Tiểu mục 6401, Tiết mục 40, Ngành 00 “Tiền ăn thêm làm nhiệm vụ”;

d) Tiền thuê tàu xe và thuê chỗ ở: Hạch toán vào Mục 6700, Tiểu mục (6701, 6702, 6703, 6704, 6749), Tiết mục 00, Ngành 00 “Công tác phí”;

đ) Chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn, diễu hành; chi in ấn, huy chương, cờ, cúp, trang phục, đạo cụ, khai mạc, bế mạc, thông tin, tuyên truyền; chi thuê địa điểm (sân bãi) tập luyện và thi đấu, lệ phí thi đấu; chi khám sức khỏe, bảo hiểm tai nạn; tập huấn trọng tài, hợp báo và chi phí khác: Hạch

toán vào Mục 7750, Tiêu mục 7799, Tiết mục 10, Ngành 22 “Huấn luyện chiến đấu và thể dục thể thao”;

e) Các khoản chi bảo đảm cho đoàn thể thao nước ngoài thi đấu và làm nhiệm vụ tại giải thể thao do Bộ Quốc phòng tổ chức: Hạch toán vào Mục 6850, Tiêu mục (6851, 6852, 6853, 6855, 6899), Tiết mục 00, Ngành 00 “Chi đoàn vào”.

2. Các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ sở hạch toán kinh doanh, dịch vụ trong Quân đội tùy theo điều kiện cụ thể có thể vận dụng chế độ quy định tại Thông tư này để thực hiện và hạch toán vào chi phí hoạt động, sản xuất kinh doanh, dịch vụ của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập (không được quyết toán vào ngân sách Quốc phòng).

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 04 năm 2020 và thay thế Thông tư số 63/2013/TT-BQP ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chế độ tiền ăn tập huấn, thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trong Quân đội.

2. Tiêu chuẩn, chế độ quy định tại Thông tư này được thực hiện từ ngày 01 tháng 11 năm 2019.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

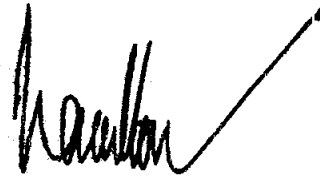
1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Cục trưởng Cục Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Quốc phòng (qua Cục Tài chính và Cục Quân huấn) để nghiên cứu, giải quyết. / .

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng Bộ Quốc phòng;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng;
- Cục Tài chính/BQP;
- Cục Quân huấn/BTTM;
- Cục Chính sách/TCCT;
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Công thông tin điện tử Bộ Quốc phòng;
- Lưu: VT, THBD; N86.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Trần Đôn

Phụ lục

MỨC TIỀN ĂN VÀ TIỀN THUỐC BỔ TẬP TRUNG TẬP HUẤN, THI ĐẤU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 174 /2019/TT-BQP ngày 17 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày.

Đối tượng		Tập trung tập huấn		Thi đấu	
		Mức tiền ăn	Mức tiền thuốc bổ	Mức tiền ăn	Mức tiền thuốc bổ
Mức 1	Huấn luyện viên, vận động viên tham gia giải vô địch, cúp quốc gia, cúp Quân đội và các giải trong kế hoạch thi đấu của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch theo quyết định của Tổng Tham mưu trưởng.	220.000	44.000	290.000	58.000
Mức 2	Huấn luyện viên, vận động viên đội bóng hạng A1 tham gia các giải theo quyết định của Tổng Tham mưu trưởng; Huấn luyện viên, vận động viên tuyển trẻ kế cận tham gia thi đấu giải trẻ.	175.000	35.000	220.000	44.000
Mức 3	Huấn luyện viên, vận động viên tuyển năng khiếu tham gia thi đấu các giải thiếu niên, nhi đồng, giải các nhóm tuổi; Huấn luyện viên, vận động viên các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tham gia thi đấu giải vô địch, hội thi, hội thao, đại hội thể dục thể thao toàn quân.	130.000	26.000	175.000	35.000
Mức 4	Huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao thuộc nhóm có khả năng giành huy chương được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định tập trung tập huấn để thi đấu giải Quân đội các nước ASEAN, Quân đội các nước khác, đại hội thể thao Quân đội quốc tế (CISM); Huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao được Tổng Tham mưu trưởng quyết định tập trung tập huấn để thi đấu giải quốc tế do Tổng cục Thể dục Thể thao ủy quyền tham gia (mức tiền ăn này đã bao gồm cả tiền thuốc bổ).	400.000			

Đối tượng		Tập trung tập huấn		Thi đấu	
		Mức tiền ăn	Mức tiền thuốc bổ	Mức tiền ăn	Mức tiền thuốc bổ
Mức 5	Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, các tiểu ban chuyên môn, trọng tài, giám sát, thư ký trong thời gian làm nhiệm vụ tại các giải thi đấu do Bộ Quốc phòng tổ chức (bao gồm cả thời gian tối đa 02 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị tổ chức giải, tập huấn trọng tài và 01 ngày sau khi kết thúc thi đấu).			150.000	
Mức 6	Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, các Tiểu ban chuyên môn, trọng tài, giám sát, thư ký và huấn luyện viên, vận động viên tham gia hội thi, hội thao do các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức (tối đa 1 năm 1 lần).	90.000		130.000	
Mức 7	Giáo viên, học viên tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ và bồi dưỡng cán bộ, hướng dẫn viên thể dục thể thao do Bộ Tổng Tham mưu tổ chức hoặc ủy quyền cho đơn vị tổ chức.	130.000			